ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Số: /BC-BQL

(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI, XÂY DỰNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ và hợp tác phát triển khu công nghiệp sinh thái. - Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái. - Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.	Điều 1 và Điều 2 Dự thảo Nghị quyết: - Quy định phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố nhằm thúc đẩy chuyển đổi khu công nghiệp hiện hữu và xây dựng mới khu công nghiệp theo mô hình sinh thái trên địa bàn thành phố Hải Phòng; thời gian áp dụng đến hết ngày 31/12/2030. - Đối tượng áp dụng gồm chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, doanh nghiệp thứ cấp đang hoạt động trong khu công nghiệp; Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hải Phòng, tổ chức tín dụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	- Cụ thể hóa Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về Net Zero 2050 và Nghị quyết số 20-NQ/TU về mạng lưới 50 KCN sau hợp nhất địa giới. - Tạo cơ sở pháp lý để thành phố chủ động thúc đẩy xanh hóa mạng lưới KCN trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố. - Thời gian áp dụng đến hết ngày 31/12/2030 phù hợp với giai đoạn triển khai các nhiệm vụ và bố trí nguồn lực thực hiện Đề án giai đoạn 2026–2030.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái, trong đó có yêu cầu tuân thủ pháp luật, thực hiện cộng sinh công nghiệp và áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn. - Điều 39 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định ưu đãi đối với khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái. - Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 77/2025/QH15, quy định nghĩa vụ kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm kiểm kê khí nhà kính đối với cơ sở thuộc danh mục phải thực hiện.	Điều 3 Dự thảo Nghị quyết: Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ - Nguyên tắc: công khai, minh bạch; hỗ trợ sau khi nội dung đã hoàn thành, được nghiệm thu; không hỗ trợ trùng lặp (lựa chọn chính sách có mức hỗ trợ cao nhất); không hỗ trợ nghĩa vụ bắt buộc theo quy định của pháp luật; trong phạm vi dự toán được giao; tiêu chí xác định theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT. - Điều kiện: KCN đã được quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, có văn bản đăng ký kế hoạch chuyển đổi hoặc xây dựng mới KCN sinh thái; doanh nghiệp thứ cấp có văn bản đăng ký thực hiện giải pháp đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp sinh thái; không đang bị đình chỉ hoạt động hoặc chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường; có hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.	- Tham khảo Khung quốc tế về KCN sinh thái của UNIDO, WBG và GIZ (ấn bản 2.0). - Mục tiêu đến năm 2030 và lộ trình phân kỳ 50 KCN (nhóm KCN đang hoạt động đã đăng ký mô hình sinh thái; nhóm KCN đầu tư mới theo mô hình sinh thái; nhóm các KCN còn lại) được trình bày tại Tờ trình, không quy định trong Nghị quyết do không có tính quy phạm. - Chính sách hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không trùng lặp; chỉ hỗ trợ sau khi nội dung đề nghị hỗ trợ hoàn thành và được nghiệm thu, xác nhận theo quy định. - Không sử dụng ngân sách nhà nước để chi trả chi phí kiểm toán năng lượng định kỳ, kiểm kê khí nhà kính và các nghĩa vụ bắt buộc khác của doanh nghiệp theo quy định pháp luật. - Các điều kiện hỗ trợ được xác định nhằm bảo đảm đối tượng thụ hưởng có kế hoạch chuyển đổi hoặc hoạt động phù hợp với mục tiêu Đề án, đồng thời đáp ứng yêu cầu chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Điểm c khoản 1 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định việc hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ nhằm cải tiến quy	Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: - Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp thực hiện đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển	- Việc đánh giá mức độ sẵn sàng, xác định khoảng cách so với tiêu chí khu công nghiệp sinh thái và xây dựng kế hoạch chuyển đổi là cần thiết để chủ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
trình quản lý, vận hành, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm và sử dụng hiệu quả tài nguyên. - Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái. - Khoản 3 và khoản 5 Điều 39 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về ưu tiên tham gia chương trình hỗ trợ kỹ thuật và thời điểm hưởng các ưu đãi. - Khoản 2 Điều 41 và khoản 2 Điều 42 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định thành phần hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái.	đổi; xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí khu công nghiệp sinh thái; xây dựng đường cơ sở, kế hoạch hành động chuyển đổi; kiểm toán năng lượng, kiểm toán nước; đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên, áp dụng sản xuất sạch hơn, kiểm kê khí nhà kính và lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái. - Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thứ cấp thực hiện đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, nước; áp dụng sản xuất sạch hơn, kiểm kê khí nhà kính và chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái. - Không hỗ trợ các nội dung thuộc nghĩa vụ bắt buộc theo quy định pháp luật. Tỷ lệ, mức hỗ trợ tối đa và số lần hỗ trợ thực hiện theo phương án kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định. - Kinh phí ngân sách dự kiến cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá và công nghệ theo Phụ lục 3 Đề án là 80,0 tỷ đồng giai đoạn 2027–2030.	đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp thứ cấp xác định lộ trình, giải pháp cải thiện phù hợp. - Chính sách hỗ trợ tập trung vào các hoạt động kỹ thuật phục vụ quá trình chuẩn bị chuyển đổi và hoàn thiện hồ sơ chứng nhận; không thay thế trách nhiệm tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. - Kinh phí 80,0 tỷ đồng được xác định theo nhóm nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá và công nghệ tại Phụ lục 3 Đề án, không phải kinh phí riêng cho hoạt động lập hồ sơ chứng nhận.
- Điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp	Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: - Hỗ trợ lãi suất 2,0%/năm tính trên dư nợ vay thực tế đối với các khoản vay trung và dài hạn bằng đồng Việt Nam tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hải Phòng.	- Việc hỗ trợ lãi suất nhằm giảm chi phí vốn đầu tư đối với các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung có khả năng phục vụ nhiều doanh nghiệp, thúc đẩy tái sử dụng tài nguyên và cộng sinh công nghiệp.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
và chuyển đổi khu công nghiệp sinh thái. - Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về các hình thức tiếp cận nguồn vốn, tín dụng xanh và các quỹ hỗ trợ đối với khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái. - Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định thẩm quyền quyết định chế độ chi ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Việc hỗ trợ lãi suất phải tuân thủ quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, hoạt động tín dụng và Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.	- Phạm vi hỗ trợ gồm dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình xử lý, tái sử dụng nước thải sau xử lý; hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS); hệ thống đường ống kỹ thuật dùng chung và trạm trung chuyển phụ phẩm công nghiệp phục vụ tái sử dụng, tái chế. - Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; không hỗ trợ đối với khoản nợ quá hạn, khoản nợ được gia hạn hoặc cơ cấu lại thời hạn trả nợ. - Tổng kinh phí ngân sách dự kiến thực hiện chính sách theo Phụ lục 3 Đề án là 4,0 tỷ đồng giai đoạn 2027–2030.	- Chính sách xác định rõ phạm vi dự án được hỗ trợ, tổ chức cho vay, lãi suất và thời gian hỗ trợ, bảo đảm thống nhất với Đề án. - Việc hỗ trợ thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm; mức hỗ trợ tối đa đối với từng dự án cần được hoàn thiện trong dự thảo Nghị quyết trước khi trình ban hành.
- Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định việc hợp tác giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để sử dụng chung hạ tầng, dịch vụ, nguyên liệu, vật liệu và tái sử dụng các nguồn tài nguyên, năng lượng, chất thải, phế liệu. - Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định việc tổ chức xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu, đề xuất giải pháp và kết nối doanh nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp. - Khoản 5 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định trách nhiệm xây dựng, cung cấp cơ sở dữ	Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: a) Hỗ trợ kỹ thuật trong việc khảo sát, đánh giá, nhận diện và sàng lọc cơ hội cộng sinh công nghiệp; tư vấn giải pháp kỹ thuật, hướng dẫn pháp lý; hỗ trợ xây dựng phương án hợp tác, thỏa thuận nguyên tắc, hợp đồng mua bán, phân phối và phương án dự phòng nhằm thúc đẩy hình thành, triển khai các liên kết cộng sinh công nghiệp giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và giữa các khu công nghiệp. b) Hỗ trợ kết nối cung – cầu về nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hạ tầng, vận tải và dịch vụ	- Việc hình thành liên kết cộng sinh công nghiệp đòi hỏi hoạt động khảo sát, xác định nhu cầu và khả năng trao đổi tài nguyên giữa các doanh nghiệp, đồng thời phải đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, kinh tế và pháp lý. - Chính sách tập trung hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, hướng dẫn pháp lý và tổ chức kết nối doanh nghiệp; phù hợp với nội dung hợp tác phát triển khu công nghiệp sinh thái quy định tại Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. - Không quy định hỗ trợ kinh phí trực tiếp 200 triệu

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
liệu phục vụ chứng nhận, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái.	thông qua các hoạt động kết nối doanh nghiệp, diễn đàn trao đổi theo ngành và nền tảng thông tin kết nối cộng sinh công nghiệp. Việc trao đổi, chuyển giao và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan. Kinh phí ngân sách dự kiến cho nhóm hoạt động thúc đẩy kết nối, hợp tác và cộng sinh công nghiệp là 2,0 tỷ đồng giai đoạn 2027–2030 theo Phụ lục 3 Đề án.	đồng cho mỗi liên kết cộng sinh công nghiệp. Kinh phí 2,0 tỷ đồng tại Phụ lục 3 Đề án là kinh phí dự kiến để triển khai các hoạt động hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy cộng sinh công nghiệp.
- Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hải Phòng; trong đó xác định thẩm quyền quyết định việc thử nghiệm của Ủy ban nhân dân thành phố và việc xem xét phạm vi miễn áp dụng quy định pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể. - Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan điều chỉnh việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước. - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn điều chỉnh hoạt động điện lực và các cơ chế liên quan đến nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.	Khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: - Nghiên cứu, xây dựng phương án đề xuất áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới trong phạm vi quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15. - Các mô hình được nghiên cứu gồm: trao đổi, cung cấp nước công nghiệp sau xử lý để tái sử dụng; chia sẻ, giao dịch năng lượng từ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ trong nội bộ khu công nghiệp và trao đổi, tái sử dụng phụ phẩm công nghiệp. - Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm và quy định các nội dung thuộc thẩm quyền theo Nghị quyết số 226/2025/QH15. Hội đồng nhân	- Việc nghiên cứu cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm xem xét khả năng triển khai các mô hình mới phục vụ sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp. - Các mô hình nêu tại dự thảo Nghị quyết mới là định hướng nghiên cứu, đề xuất; không mặc nhiên được phép triển khai hoặc miễn áp dụng quy định pháp luật. - Phụ lục 2 Đề án có đề cập nghiên cứu cơ chế bù trừ sinh thái và tín chỉ carbon. Đây là nội dung nghiên cứu riêng của Đề án, chưa được xác lập thành chính sách cho phép bù trừ chỉ tiêu đất cây xanh trong dự thảo Nghị quyết. Việc xem xét các đề xuất này phải căn cứ thẩm quyền, quy định pháp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung điều chỉnh việc quản lý, trao đổi, chuyển giao và tái sử dụng chất thải, phụ phẩm.	dân thành phố xem xét, quyết định phạm vi miễn áp dụng các quy định pháp luật đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố.	luật chuyên ngành và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- Khoản 1, khoản 2 và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong quyết định dự toán, phân bổ ngân sách và chế độ chi ngân sách địa phương. - Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp trong lập dự toán, tổ chức thực hiện, quản lý và báo cáo ngân sách. - Khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định điều kiện thực hiện chi ngân sách nhà nước. - Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung điều chỉnh việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư và bố trí vốn đối với các dự án đầu tư công.	Điều 5 và Điều 6 dự thảo Nghị quyết: - Tổng kinh phí dự kiến thực hiện các cơ chế, chính sách và nhiệm vụ theo Đề án giai đoạn 2026–2030 là 127,55 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách nhà nước 103,60 tỷ đồng, các nguồn vốn hợp pháp khác 23,95 tỷ đồng. - Kinh phí ngân sách nhà nước dự kiến gồm: hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá và công nghệ 80,0 tỷ đồng; hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung 4,0 tỷ đồng; hỗ trợ thúc đẩy kết nối, hợp tác và cộng sinh công nghiệp 2,0 tỷ đồng; các nhiệm vụ khác về phối hợp thủ tục đầu tư, hành chính và hải quan, hạ tầng và dữ liệu dùng chung, nghiên cứu cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, đào tạo và nâng cao năng lực quản lý, vận hành khu công nghiệp sinh thái 17,6 tỷ đồng. - Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách, phù hợp với tính chất từng nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm. Đối với các nội dung	- Kinh phí thực hiện Đề án được xác định trên cơ sở tổng hợp các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và lộ trình tại Phụ lục 3, bảo đảm thống nhất với Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố. - Tổng kinh phí 127,55 tỷ đồng bao gồm cả nhiệm vụ tổ chức thực hiện, hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư hạ tầng và dữ liệu, nghiên cứu thí điểm, đào tạo và các hoạt động liên quan; không đồng nhất với tổng số tiền hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp. - Việc thực hiện chính sách phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, nội dung và điều kiện hỗ trợ; không hỗ trợ trùng lặp, không chi trả nghĩa vụ pháp lý bắt buộc và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố hằng năm. - Các nhiệm vụ về phối hợp thủ tục hành chính, phát triển dữ liệu dùng chung, đào tạo và nghiên cứu cơ chế thử nghiệm có kiểm soát được tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan có liên quan.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	có tính chất dự án đầu tư, việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư và bố trí vốn thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công. - Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết, quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, hình thức hỗ trợ và phân công trách nhiệm các cơ quan có liên quan. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện Đề án; phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, kết nối doanh nghiệp, xây dựng và chia sẻ dữ liệu.	

Nơi nhận:
- UBND thành phố (để b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- TB, PTB Dương Văn Xuyên;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Dương Văn Xuyên